

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/DS – ST
Ngày: 10-11-2021
V/v tranh chấp “*Tranh chấp yêu cầu
buộc thực hiện nghĩa vụ trả tiền*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Á

2. Bà Trần Thị Thu Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh B tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 136/2021/TLST- DS ngày 05 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp về “*yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Vợ chồng ông Trần Văn C, sinh năm 1978 (có mặt)

bà La Thị Huyền T, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: 112 N, phường T, thị xã H, tỉnh B.

Bị đơn: Bà Hồ Thị Ngọc D, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn T, xã H, thị xã H, tỉnh B.

(có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện và trình bày của nguyên đơn, vợ chồng ông Trần Văn C, bà La Thị Huyền T là: Vợ chồng ông C, bà T có bán thức ăn nuôi heo cho bà Hồ Thị Ngọc D. Trong quá trình mua bán bà D còn nợ vợ chồng ông, bà số tiền 35.000.000 đồng. Nay vợ chồng ông C, bà T yêu cầu bà D trả số tiền còn nợ.

+ Theo trình bày của bị đơn, bà Hồ Thị Ngọc D là: bà có mua thức ăn nuôi heo của vợ chồng ông C, bà T và còn nợ vợ chồng ông C, bà T số tiền 35.000.000 đồng như vợ chồng ông C, bà T yêu cầu. Vì khó khăn nên bà xin

được trả dần lâu dài và xin được xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, thẩm quyền: Nguyên đơn, bị đơn đều có hộ khẩu thường trú tại thị xã H. Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt, bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung: Từ năm 2017 đến năm 2019 bà Hồ Thị Ngọc D có mua thức ăn nuôi heo của vợ chồng ông Trần Văn C, bà La Thị Huyền T và còn nợ vợ chồng ông C, bà T 35.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án bà D thừa nhận nợ của vợ chồng ông C, bà T 35.000.000 đồng. Như vậy việc thừa nhận nợ của bà D là phù hợp với yêu cầu của vợ chồng ông C, bà T cũng như chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

Bà D yêu cầu được trả dần dài hạn nhưng không được vợ chồng ông C, bà T đồng ý. Do đó, không chấp nhận yêu cầu này của bà D.

Từ những phân tích trên có đủ cơ sở để buộc bà Hồ Thị Ngọc D trả cho vợ chồng ông Trần Văn C, bà La Thị Huyền T 35.000.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Vì yêu cầu của vợ chồng ông C, bà T được chấp nhận nên bà D phải nộp theo quy định $35.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.750.000$ đồng sung công nhà nước

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015,

Căn cứ vào các Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Trần Văn C, bà La Thị Huyền T. Buộc bà Hồ Thị Ngọc D trả cho vợ chồng ông Trần Văn C, bà La Thị Huyền T số tiền 35.000.000 (*ba mươi lăm triệu*) đồng.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Hồ Thị Ngọc D phải nộp 1.750.000 đồng sung công Nhà nước.

Hoàn trả cho vợ chồng ông Trần Văn C, bà La Thị Huyền T 875.000 (*mười một triệu bốn trăm bốn mươi ngàn*) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009822 ngày 05 tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh B.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã H;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Thành

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Á Trần Thị Thu Thanh

Trần Minh Thành

